

Bản án số: **168/2018/HSST**
Ngày: **15 – 6 - 2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: **Ông Lưu Đình Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Cương**

Bà Nguyễn Thị Minh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hương – Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15/6/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên – TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 171/2018/TLST-HS ngày 24/5/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2018/QĐXXST-HS ngày 01/6/2018 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN H, sinh năm: 1987; HKTT và chỗ ở: Số C – tổ B – phường G – quận Long Biên – Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 7/12; con ông: Nguyễn Văn L (Chết); con bà: Nguyễn Thị G; Vợ: Thiều Thị T; Có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 197 lập ngày 15/3/2018 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt ngày 13/3/2018 (Có mặt).

2. NGUYỄN VĂN C, sinh năm: 1986; HKTT và chỗ ở: Số G – tổ K - phường G – quận Long Biên – Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 11/12; con ông: Nguyễn Văn Th (Chết); con bà: Nguyễn Thị H1; Vợ: Hoàng Thị Thúy H; Có 02 con: Lớn SN 2009, nhỏ SN 2012; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 38 lập ngày 09/12/2017 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo có 02 tiền án:

- Bản án số 40/HSST ngày 22/4/2004, TAND quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 12.800.000 đồng).

- Bản án số 129/HSST ngày 13/8/2004, TAND quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 3.000.000 đồng). Thời hạn thụ hình tính từ ngày bắt thi hành án. Bị án chấp hành án từ ngày 29/9/2004, ra trại ngày 29/3/2005 (hành vi phạm tội xảy ra ngày 21/02/2004).

Bị cáo bị bắt ngày 08/12/2017 (Có mặt).

Bị hại:

Ông Trần Q – Sinh năm: 1956.

HKTT: Số H ngõ Q phố Đ – Tổ N phường Đ – Long Biên – Hà Nội. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị M - SN: 1976, HKTT: Tổ K phường G, Long Biên, Hà Nội. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 22/11/2017, Nguyễn Văn H rủ Nguyễn Văn C và Nguyễn Khả Sỹ-SN: 1985, HKTT: Số 67 Hà Huy Tập, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội đi trộm cắp chó, C và Sỹ đồng ý. Khi đi, H mang theo 01 chiếc cần (dạng bắn điện tự chế) cùng dây điện và bình ắc quy để trong 01 chiếc túi xách. Sau đó, C điều khiển xe máy nhãn hiệu Sirius màu đen BKS: 99F1-241.86 chở H , còn Sỹ điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave màu đỏ BKS: 29U4-6756 đi một mình. Đến khoảng 06h40' cùng ngày, các đối tượng đi đến khu vực ngõ 210 phố Đức Giang, tổ 18 phường Thượng Thanh, Long Biên thì phát hiện ông Trần Q đang đi bộ ngược chiều, tay dắt theo 01 con chó giống Poodle, lông xoăn, màu nâu vàng nặng khoảng 4kg. H bảo C dừng xe lại và đổi lái để H điều khiển xe máy, còn C ngồi sau giật chó vì H quen đường. Lúc này, thấy H và C dừng xe thì Sỹ cũng dừng lại cách vị trí hai đối tượng khoảng 10m. Sau khi đổi lái, H điều khiển xe quay lại, vượt lên áp sát phía bên tay trái của ông Q đồng thời C ngồi sau dùng tay phải giật mạnh sợi dây dắt chó ông Q đang cầm trên tay. C kéo lê con chó khoảng 2m thì nhấc được con chó lên trên xe rồi cả hai bỏ chạy theo H về Thượng Thanh về nhà C thay quần áo, sau đó mang con chó đến nhà anh rể của H là Bàn Văn Quang - SN: 1975, HKTT: Số 4 ngõ 96/88 tổ 15 phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội gửi ở đó. Bị giật mất chó, ông Q vừa đuổi theo vừa hô “cướp, cướp” nhưng không đuổi kịp. Ngày 06/12/2017, ông Q đến Công an phường Thượng Thanh trình báo.

Đối với Nguyễn Văn H : Do chưa bán được chó nên ngày 25/11/2017, H lấy tiền của mình đưa cho C 700.000 đồng (với danh nghĩa là tiền C chia từ việc cướp giật chó) còn H giữ lại con chó để nuôi. Sau đó thấy C bị cơ quan công an triệu tập, biết sự việc đã bị phát hiện nên ngày 07/12/2017 H để con chó vào chiếc làn nhựa rồi mang đến thả ở khu vực ngõ 210 phố Đức Giang, vợ ông Q là bà Đinh Thị Xinh đã nhận lại tài sản. Cùng ngày bà Xinh đã nộp con chó trên cho Cơ quan điều tra để làm căn cứ phục vụ công tác điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã tạm bàn giao vật chứng cho bà Xinh quản lý, chăm sóc.

Tại kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐ ngày 17/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên kết luận:

- 01 con chó Poodle màu lông nâu vàng, trọng lượng 4,3kg trị giá 5.000.000 đồng.

- 01 sợi dây dài 1,5m kiểu dây co dẫn màu vàng xanh trị giá 100.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá bằng 5.100.000 đồng.

*Đối với Nguyễn Khả Sỹ: Sỹ thừa nhận ngày 22/11/2017 có đi cùng Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn H mục đích để trộm cắp chó. Tuy nhiên, khi đến khu vực ngõ 210 phố Đức Giang, tổ 18 phường Thượng Thanh, Long Biên, C và H thực hiện việc cướp giật chó của ông Q thì Sỹ không được bàn bạc và thống nhất, không tham gia cùng. Bản thân Sỹ chứng kiến việc C và H cướp giật chó của ông Q nhưng do sợ trách nhiệm nên Sỹ không tố giác hành vi trên tới cơ quan có thẩm quyền. Sau khi sự việc xảy ra, Sỹ đã cùng với C đến nhà H khuyên H mang trả lại con chó cho ông Q. Bản thân Sỹ cũng không được hưởng lợi từ việc C và H cướp giật con chó. Do vậy, không có căn cứ xác định Sỹ đồng phạm với C và H về hành vi cướp giật tài sản, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Sỹ là có căn cứ.

*Đối với anh Bành Văn Quang: quá trình điều tra xác định anh Quang không biết con chó H nhờ anh nuôi hộ là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với số dụng cụ mà các bị cáo chuẩn bị cho việc trộm cắp chó, H khai đã ném xuống sông nên không thu hồi được.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bản cáo trạng số: 174/CT - VKS ngày 22/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn C về tội: “Cướp giật tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cướp giật tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự 1999.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo H mức án từ **38** đến **42** tháng tù.

- Xử phạt bị cáo C mức án từ **38** đến **42** tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự: Không.

Buộc bị cáo C phải truy nộp 700.000 đồng là tiền hưởng lợi bất chính từ việc cướp giật chó để sung công quỹ Nhà nước.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, Mong HĐXX cho các bị cáo được giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06h40 phút ngày 22/11/2017, tại khu vực ngõ 210 phố Đức Giang, tổ 18 phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội, các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn C đã sử dụng xe máy nhãn hiệu Sirius màu đen BKS: 99F1-241.86 làm phương tiện để thực hiện hành vi cướp giật 01 con chó giống Poodle của ông Trần Q khi ông đang dắt chó đi trên đường. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.100.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn C đã cấu thành tội: **Cướp giật tài sản**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội: **“Cướp giật tài sản”** theo Điểm d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo.

Trong vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo H chủ mưu thực hành tích cực, bị cáo C giữ vai trò thực hành.

Nhân thân bị cáo H chưa có chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân bị cáo C có 02 tiền án: Ngày 22/4/2004, TAND quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 13/8/2004, TAND quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo luật định 02 tiền án trên của bị cáo đã được xóa nhưng vẫn được coi là có nhân thân xấu. Xét về hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm các bị cáo gây ra, bị cáo H là chủ mưu thực hành tích cực, bị cáo C giữ vai trò thực hành thấy cần phải áp dụng một hình phạt tù trong khung hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nên để mức án của các bị cáo ngang bằng nhau là phù hợp có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, tài sản sau khi chiếm đoạt được đã được trả lại người bị hại đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

Đại diện VKS đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

Về dân sự:

Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho ông Trần Q 01 con chó giống Poodle màu nâu vàng và 01 sợi dây dài 1,5 m màu vàng xanh, vào ngày 28/02/2018 ông Q đã nhận lại tài sản, không có đề nghị gì thêm về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe máy Sirius màu đen BKS: 99F1-241.86, SK: 156810, SM: 156826, Cơ quan CSĐT-Công an quận Long Biên ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy trên cho bà Nguyễn Thị M vào ngày 02/5/2018. Bà M đã nhận lại tài sản và không đề nghị gì thêm về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về dân sự phù hợp với nhận định của HĐXX.

Đối với Nguyễn Khả Sỹ: Quá trình điều tra thể hiện không có căn cứ xác định Sỹ đồng phạm với C và H về hành vi cướp giật tài sản, Cơ quan CSĐT – Công an quận Long Biên không đặt vấn đề xử lý đối với Sỹ là có căn cứ.

Đối với anh Bành Văn Quang: quá trình điều tra xác định anh Quang không biết con chó H nhờ anh nuôi hộ là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với số tiền 700.000 đồng bị cáo H đưa cho bị cáo C để bị cáo H sử dụng con chó, đây là tiền hưởng lợi bất chính nên buộc bị cáo C phải truy nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn C phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự 1999, điểm s Khoản 1 Điều 51; (áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo C); Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 38 (Ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/3/2018.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 38 (Ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/12/2017.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Buộc bị cáo C phải truy nộp 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

3. Án phí : Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo H , C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được được giao nhận bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hợp lệ./.

Nơi nhận

- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- CC Thi hành án DS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP/TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Đình Hùng